| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN B**<br>**THÀNH PHỐ H** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **177** /2022/QĐST-VDS<br>V/v: *Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự* | *B, ngày 28 tháng 7 năm 2022* |

**QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
**V/v: *Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự***
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*: Bà **Nguyễn Thị Thu Trang**

*Thư ký phiên họp*: Bà **Nguyễn Thị Hằng**

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên họp*: **Bà Hoàng Thu Trang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận B, thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 38/2022/TL - VDS ngày 22 tháng 3 năm 2022; về yêu cầu: "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự", theo Quyết định mở phiên họp số: 415/QĐST-MPH ngày 19 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự: Chị Nguyễn Thị Trà H**, sinh năm 1969

HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

CCCD số: 040169000309 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 18/12/2021.

***- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phí Văn H1*** (theo Giấy ủy quyền số công chứng 446 ngày 14/3/2022 của Văn phòng công chứng L)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**1. Bà Trần Thị Tuyết N - sinh ngày 20/01/1941**

HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

CCCD số: 051141000007 do Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 19/7/2016.

**2. Ông Nguyễn T - sinh năm 1936**

HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

CMTND số: 010026474 do Công an thành phố H cấp ngày 27/10/2005.

(Ông H1 có mặt, ông T, bà N vắng mặt )

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

***Theo đơn yêu cầu, bản tự khai cùng các lời khai tại Tòa án, người yêu cầu và đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự trình bày:***

Chị Nguyễn Thị Trà H có quan hệ là con đẻ của bà Trần Thị Tuyết N - sinh năm 1941 và ông Nguyễn T - sinh năm 1936.

Quá trình chung sống bố, mẹ chị H có với nhau 02 người con chung là:

1/ Anh Nguyễn Triều S - sinh năm 1966 ; HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H. (Anh S đã chết ngày 07/01/2022 - theo giấy trích lục khai tử số 12/2022/TTKT-BS ngày 19/01/20022). Anh S không có vợ con.

2/ Chị Nguyễn Thị Trà H, sinh năm 1969; HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

Ngoài ra bố, mẹ chị H không ai có con riêng hay con nuôi nào khác.

- Mẹ chị H là bà Trần Thị Tuyết N và bố là ông Nguyễn T kết hôn với nhau, quá trình chung sống sức khỏe mẹ chị H bình thường, trong gia đình bên nội, ngoại cũng không ai bị mắc bệnh về tâm thần.

- Đầu năm 2019, mẹ chị H do tuổi già lại hay suy nghĩ lo sợ về bệnh tật do lúc đó đang bùng dịch covid 19, dẫn đến tinh thần của bà lúc nhớ, lúc quên, hay hoảng loạn. Đến tháng 10 /2021, mẹ chị H bị ngã, phải vào nằm bệnh viện 354 điều trị 01 tháng. Tháng 11/2021, mẹ chị ra viện và kể từ đó bà không đi lại được, không tự phục vụ bản thân, tinh thần thì hoàn toàn mất trí nhớ, hay hoảng loạn, mọi sinh hoạt đều phục thuộc vào anh S (anh trai chị H).

- Đầu tháng 01/2022, anh S bị mắc covid 19, bố và mẹ chị đều bị lây covid 19 từ anh trai chị, nên cả bố, mẹ và anh trai đều phải vào điều trị covid tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương. Lúc đó chị H là người chăm sóc cho cả gia đình vì anh trai chị không có vợ con.

- Cuối tháng 01/2022, bố, mẹ chị H đều được ra viện về nhà, còn anh trai chị chết vào ngày 07/01/2022.

- Kể từ sau khi ra viện mẹ chị H (bà Trần Thị Tuyết N) đều không đi lại được, không tự phục vụ bản thân, hoàn toàn mất trí, không nhận thức được mọi việc và hay la hét, mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào chị H chăm sóc.

- Hiện nay mẹ chị H đang ở cùng chị tại địa chỉ: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H. Bản thân chị H vẫn khỏe mạnh, tinh thần minh mẫn, có đủ mọi điều kiện về sức khỏe, năng lực để chăm sóc và giám hộ cho mẹ đẻ chị về mọi mặt. Do bà Trần Thị Tuyết N không còn khả năng nhận thức và không đủ điều kiện để xác lập các giao dịch Dân sự, nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án quận B "Tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự" đối với mẹ đẻ chị là bà Trần Thị Tuyết N và công nhận chị là người giám hộ cho bà Trần Thị Tuyết N trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp hôm nay, đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và quan điểm của mình như đã trình bày và yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi Dân sự đối với bà Trần Thị Tuyết N đồng thời đề nghị Toà án công nhận chị Nguyễn Thị Trà H làm người giám hộ cho bà Trần Thị Tuyết N trong các giao dịch Dân sự sau này. Ngoài ra người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

* Theo Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Trà H trình bày:

Bố đẻ chị - ông Nguyễn T là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong việc Dân sự này, tuy nhiên chị H cũng đã yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi Dân sự và được Tòa án quận B thụ lý cùng thời điểm này, hiện chưa có quyết định của Tòa án. Do vậy ông T cũng không thể ra Tòa tham gia giải quyết hay tiến hành ủy quyền cho chị giải quyết việc Dân sự được. Đề nghị Tòa án giải quyết theo luật định.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:**

- Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ các Điều 22; Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48, Điều 49, Điều 53, khoản 1 Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án. Đề nghị Tòa án nhân dân quận B:

- Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi Dân sự" của chị Nguyễn Thị Trà H đối với bà Trần Thị Tuyết N.

- Đề nghị Tòa án công nhận chị Nguyễn Thị Trà H là người giám hộ của bà Trần Thị Tuyết N kể từ ngày 28/7/2022 cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

- Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại điều 57, điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Chị Nguyễn Thị Trà H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo quyết định này theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận B nhận định:

*** Về tố tụng**:

Chị Nguyễn Thị Trà H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết: "*Tuyên bố một người hạn chế năng lực hành vi dân sự*" đối với bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1941; HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H. Tòa án nhân dân quận B thụ lý việc dân sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*** Về nội dung**:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ nộp theo đơn khởi kiện cùng các bản tự khai và lời khai tại Tòa án của người yêu cầu giải quyết việc Dân sự là: Chị Nguyễn Thị Trà H thì bà Trần Thị Tuyết N và ông Nguyễn T có với nhau 02 người con chung là:

1/ Anh Nguyễn Triều S - sinh năm 1966; HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H. (Anh S đã chết ngày 07/01/2022 - theo giấy trích lục khai tử số 12/2022/TTKT-BS ngày 19/01/20022). Anh S không có vợ con.

2/ Chị Nguyễn Thị Trà H, sinh năm 1969; HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H.

Ngoài ra bà N và ông T không ai có con riêng hay con nuôi nào khác.

- Bà Trần Thị Tuyết N và ông Nguyễn T kết hôn với nhau, quá trình chung sống sức khỏe bà N bình thường, trong gia đình bên nội, ngoại cũng không ai bị mắc bệnh về tâm thần. Đầu năm 2019, bà N do tuổi già lại hay suy nghĩ lo sợ về bệnh tật do lúc đó đang bùng dịch covid 19, dẫn đến tinh thần của bà lúc nhớ, lúc quên, hay hoảng loạn. Đến tháng 10/2021, bà N bị ngã, phải vào nằm bệnh viện 354 điều trị 01 tháng. Tháng 11/2021, bà N ra viện và kể từ đó bà không đi lại được, không tự phục vụ bản thân, tinh thần thì hoàn toàn mất trí nhớ, hay hoảng loạn, mọi sinh hoạt đều phục thuộc vào con trai. Đầu tháng 01/2022, bà N bị lây covid 19 từ con trai, nên bà cùng chồng và con trai phải vào điều trị covid tại Bệnh viện bệnh nhiệt đới Trung ương. Cuối tháng 01/2022, bà N và chồng đều được ra viện về nhà, còn con trai bà chết vào ngày 07/01/2022. Kể từ sau khi ra viện bà N không đi lại được, không tự phục vụ bản thân, hoàn toàn mất trí, không nhận thức được mọi việc và hay la hét, mọi sinh hoạt đều phụ thuộc vào con gái là chị Nguyễn Thị Trà H chăm sóc.

Do bà Trần Thị Tuyết N không còn khả năng nhận thức và không đủ điều kiện để xác lập các giao dịch Dân sự, nên chị Nguyễn Thị Trà H làm đơn đề nghị Tòa án quận B "Tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự" đối với mẹ đẻ chị là bà Trần Thị Tuyết N và công nhận chị là người giám hộ cho bà Trần Thị Tuyết N trong các giao dịch dân sự theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ được Tòa án thu thập tại địa phương nơi bà N cư trú cũng thể hiện bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1941; đang sinh sống tại địa chỉ: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H. Quá trình sinh sống tại địa phương, bà N vẫn khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, cho đến khoảng 02 năm trở lại đây, bà N tuổi cao sức cao sức yếu, hay lú lẫn và không nhận ra được ai kể cả người thân, con cái, mọi sinh hoạt của bản thân đều phải có người phải có người chăm sóc. Hiện bà N không đi lại được, ăn nằm một chỗ, mọi sinh hoạt đều phải do chị H chăm sóc.

Quá trình giải quyết vụ án, xét thấy việc trưng cầu giám định sức khỏe tâm thần đối với bà Trần Thị Tuyết N là cần thiết cho việc giải quyết vụ án và trên cơ sở đơn yêu cầu của người yêu cầu, ngày 29 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân Quận B đã ra quyết định trưng cầu giám định số 121/2022/QĐ-TCGĐ, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương giám định sức khỏe tâm thần đối với bà Trần Thị Tuyết N.

Theo kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu giám định số: 114/KLGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương, đã kết luận: "*Tại thời điểm giám định, bà Trần Thị Tuyết N bị bệnh mất trí trong bệnh Alzheimer. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F00. Đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi"*

Xét yêu cầu của người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Trà H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả giám định tâm thần của Viện giám định pháp y tâm thần Trung Ương đã được Tòa án trưng cầu là đúng, cho thấy bà Trần Thị Tuyết N là người mất năng lực hành vi dân sự, cần có người giám hộ theo quy định tại Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy: Chồng của bà Trần Thị Tuyết N là ông Nguyễn T cũng đang được Tòa án nhân dân quận B giải quyết việc chị Nguyễn Thị Trà H yêu cầu "Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự" và cũng đã có kết luận giám định sức khỏe tâm thần theo trưng cầu giám định số: 112/KLGĐ ngày 08/6/2022, kết luận: ông Nguyễn T là đối tượng mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do vậy ông T không có đủ điều kiện làm giám hộ đương nhiên cho bà Trần Thị Tuyết N.

Tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Tố Tụng Dân sự quy định:

"*Trường hợp cha, mẹ đều mất năng lực hành vi Dân sự hoặc một người mất mất năng lực hành vi Dân sự, còn người kia không đủ điều kiện làm giám hộ thì người con cả làm giám hộ, nếu người con cả không đủ điều kiện làm giám hộ thì người con tiếp theo có đủ điều kiện làm giám hộ là người giám hộ".*

Bà Trần Thị Tuyết N và ông Nguyễn T có với nhau 02 người con chung là: Anh Nguyễn Triều S - sinh năm 1966 và chị Nguyễn Thị Trà H, sinh năm 1969. Anh S đã chết vào ngày 07/01/2022 (theo giấy trích lục khai tử số 12/2022/TTKT-BS ngày 19/01/20022), như vậy chị Nguyễn Thị Trà H sẽ là người giám hộ đương nhiên của bà Trần Thị Tuyết N. Hiện nay bà Trần Thị Tuyết N đang ở cùng chị H, mọi sinh

hoạt của bà đều do chị H quán xuyến, chăm lo. Bản thân chị H vẫn khỏe mạnh, tinh thần minh mẫn, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và có đủ khả năng và điều kiện để chăm sóc và giám hộ cho bà Trần Thị Tuyết N theo quy định tại các Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48; Điều 49; Điều 53 Bộ luật dân sự năm 2015.

Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về Lệ phí giải quyết việc Dân sự: Chị Nguyễn Thị Trà H phải chịu phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

- Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào kết luận giám định sức khỏe tâm thần số: 114/KLGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Viện pháp y tâm thần Trung ương.

- Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ

- Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

- Căn cứ biên bản phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 28 tháng 7 năm 2022.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 22; Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47; Điều 48, Điều 49,Điều 53 khoản 1 Điều 57, Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1**. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị Trà H đối với bà Trần Thị Tuyết N.

**2.** Tuyên bố bà Trần Thị Tuyết N - sinh năm 1941; HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H là: "*Người mất năng lực hành vi dân sự*".

**3**. Chị Nguyễn Thị Trà H, sinh năm 1969; HKTT và nơi ở: Phòng 306 nhà 222C phố Đ, phường L, quận B, thành phố H, là người giám hộ đương nhiên cho bà Trần Thị Tuyết N. Chị Nguyễn Thị Trà H có quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 57, Điều 58 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2022 cho đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

**4.** Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Trà H phải chịu phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai số 0068029 ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

**5**. Người yêu cầu giải quyết việc Dân sự, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định theo quy định tại Điều 371; Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nơi nhận:**
*- Tòa án nhân dân thành phố H;*
*- VKS nhân dân quận B;*
*- Chi cục THA dân sự quận B;*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ việc dân sự.*

**Nguyễn Thị Thu Trang**